

KIỂM TRA BÀI CŨ

Câu 1: Điền từ, cụm từ vào chỗ trống

Gen ADN ligaza ADN pôlimeraza ARN pôlimeraza SV nhân thực

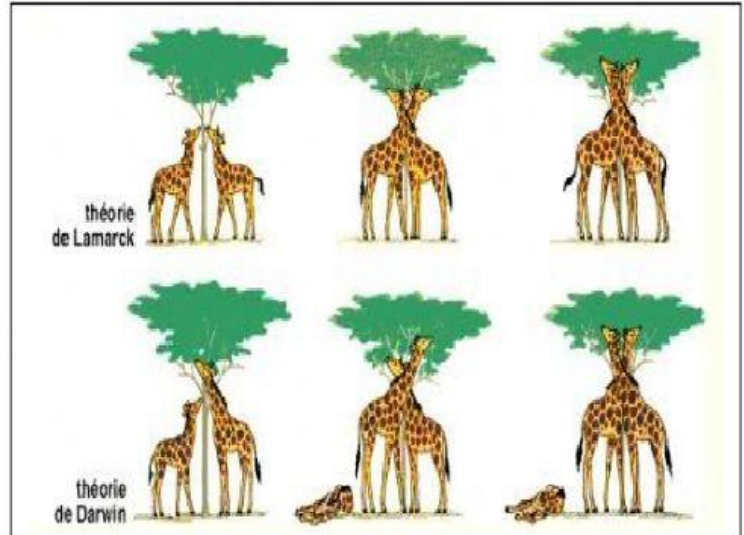
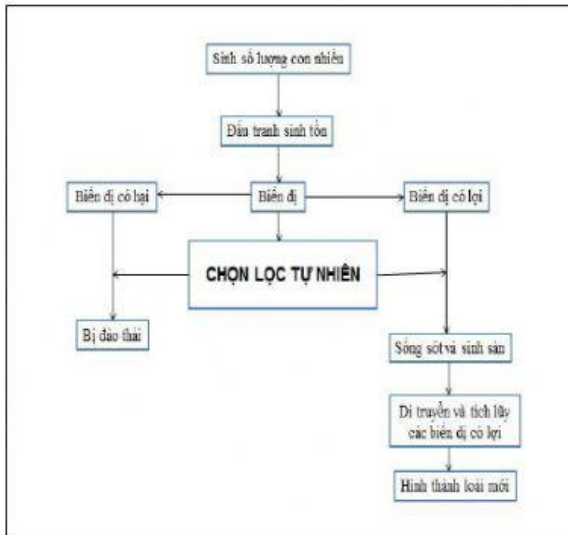
Phiên mã Dịch mã Tế bào chất 5'AUG 3' Mêtionin F. Mêtionin

1. Trong nhân đôi ADN, enzyme nối các đoạn Okazaki là
2. Axit amin mở đầu quá trình dịch mã ở SV nhân thực là
3. Quá trình tổng hợp prôtêin, gọi là
4. Sau phiên mã, ở mARN có hiện tượng cắt intron, nối êxon để tạo ARN trưởng thành.
5. Một đoạn ADN mang thông tin mã hóa 1 chuỗi polipeptit hay phân tử ARN, được gọi là
6. là quá trình tổng hợp ARN.
7. Trong nhân đôi ADN, vai trò lắp các nucleotit tự do để tổng hợp mạch ADN mới là của enzyme
8. Trong phiên mã, vai trò lắp các nucleotit tự do để tổng hợp mạch ARN là của enzyme
9. Côđon mở đầu quá trình dịch mã là
10. chỉ xảy ra trong tế bào chất.

Câu 2: Nối nội dung 2 cột sao cho phù hợp.

- | | | |
|-----------------------|---|---------------------------------------|
| 1. Cơ quan tương đồng | ● | ●A. Vết chân khủng long trên đá |
| 2. Cơ quan tương tự | ● | ●B. Các loài sử dụng chung 20 loại aa |
| 3. Cơ quan thoái hóa | ● | ●C. Mọi Sv cấu tạo từ tế bào |
| 4. Sinh học phân tử | ● | ●D. Cánh chim – cánh bướm |
| 5. Tế bào học | ● | ●E. Tuyến sữa ở người nam |
| 6. Hóa thạch | ● | ●F. Tay người – Cánh dơi |

Bài 25: HỌC THUYẾT ĐACUYN



- Đacuyn là người đầu tiên đặt nền móng cho học thuyết tiến hóa hiện đại với tác phẩm “nguồn gốc các loài” (giải thích sự hình thành các loài từ 1 tổ tiên chung bằng cơ chế CLTN).

- Đóng góp quan trọng của Đacuyn: phát hiện được **vai trò của chọn lọc tự nhiên** và chọn lọc nhân tạo.

	Chọn lọc tự nhiên	Chọn lọc nhân tạo
Động lực		
Nội dung		
Kết quả		
Vai trò		
	Tích lũy biến dị có lợi, đào thải biến dị có hại cho con người Vật nuôi, cây trồng theo hướng có lợi cho con người Qui định chiều hướng và tốc độ biến đổi các loài SV trong tự nhiên Nhu cầu của con người	Tích lũy biến dị có lợi, đào thải biến dị có hại cho SV Hình thành đặc điểm thích nghi trên cơ thể sinh vật Qui định chiều hướng và tốc độ biến đổi vật nuôi, cây trồng Đấu tranh sinh tồn

- Hạn chế của Đacuyn: chưa giải thích được **nguyên nhân phát sinh** và **cơ chế di truyền các biến dị**.

- **Nguồn nguyên liệu** của chọn giống và tiến hóa (cơ sở): **cá thể (biến dị cá thể)** là những sai khác nhỏ giữa các cá thể cùng loài phát sinh qua sinh sản).

TÓM TẮT KIẾN THỨC CẦN NHỚ

- **Đóng góp** quan trọng của Đacuyn: phát hiện được **vai trò của chọn lọc tự nhiên** và chọn lọc nhân tạo.
- **Hạn chế** của Đacuyn: chưa giải thích được **nguyên nhân phát sinh** và **cơ chế di truyền các biến dị**.
- **Nguồn nguyên liệu** của chọn giống và tiến hóa (cơ sở): **cá thể (biến dị cá thể)** là những sai khác nhỏ giữa các cá thể cùng loài phát sinh qua sinh sản).
- **Nguyên nhân tiến hóa**: **chọn lọc tự nhiên** thông qua **biến dị và di truyền**.
- **Cơ chế tiến hóa**: **CLTN** (tích lũy biến dị có lợi, **đào thải** biến dị có hại)
- **Thực chất CLTN**: là sự **phân hóa khả năng sống sót và khả năng sinh sản** của các cá thể trong quần thể.
- **Kết quả của chọn lọc tự nhiên**: **hình thành đặc điểm thích nghi** trên cơ thể sinh vật.
- **Động lực thúc đẩy chọn lọc tự nhiên**: đấu tranh sinh tồn.
- **Động lực thúc đẩy chọn lọc nhân tạo**: nhu cầu **kinh tế và thị hiếu** của con người.
- **Hình thành loài**: loài mới được hình thành **từ từ qua nhiều dạng trung gian** theo con đường **phân li tính trạng** dưới tác dụng của **chọn lọc tự nhiên**.
- **Chiều hướng tiến hóa**: tổ chức càng cao, **thích nghi ngày càng hợp lí**, đa dạng phong phú.

LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG

Câu 1: Theo Đacuyn, cơ chế tiến hoá là sự tích lũy các

- A.** biến dị có lợi, đào thải các biến dị có hại dưới tác dụng của CLTN.
- B.** đặc tính thu được trong đời sống cá thể dưới tác dụng của CLTN.
- C.** đặc tính thu được trong đời sống cá thể dưới tác dụng của ngoại cảnh.
- D.** đặc tính thu được trong đời sống cá thể dưới tác dụng của ngoại cảnh hay tập quán hoạt động.

Câu 2: Theo Đacuyn, loài mới được hình thành từ từ qua nhiều dạng trung gian

- A.** và không có loài nào bị đào thải.
- B.** dưới tác dụng của môi trường sống.
- C.** dưới tác dụng của chọn lọc tự nhiên theo con đường phân ly tính trạng từ một nguồn gốc chung.
- D.** dưới tác dụng của các nhân tố tiến hoá.

Câu 3: Theo Đacuyn, sự hình thành nhiều giống vật nuôi, cây trồng trong mỗi loài xuất phát từ một hoặc vài dạng tổ tiên hoang dại là kết quả của quá trình

- A. phân li tính trạng trong chọn lọc nhân tạo.
- B. phân li tính trạng trong chọn lọc tự nhiên.
- C. tích lũy những biến dị có lợi, đào thải những biến dị có hại đối với sinh vật.
- D. phát sinh các biến dị cá thể.

Câu 4: Theo Đacuyn, đơn vị tác động của chọn lọc tự nhiên là

- A. cá thể.
- B. quần thể.
- C. giao tử.
- D. nhiễm sắc thể.

Câu 5: Theo Đacuyn, động lực thúc đẩy chọn lọc tự nhiên là

- A. đấu tranh sinh tồn.
- B. đột biến là nguyên liệu quan trọng cho chọn lọc tự nhiên.
- C. đột biến làm thay đổi tần số tương đối của các alen trong quần thể.
- D. đột biến là nguyên nhân chủ yếu tạo nên tính đa hình về kiểu gen trong quần thể.

Câu 6: Theo Đacuyn, cơ chế chính của tiến hóa là

- A. phân li tính trạng
- B. chọn lọc tự nhiên.
- C. di truyền.
- D. biến dị.

Câu 7: Theo Đacuyn, kết quả của chọn lọc tự nhiên là

- A. tạo nên loài sinh vật có khả năng thích nghi với môi trường
- B. sự đào thải tất cả các biến dị không thích nghi.
- C. sự sinh sản ưu thế của các cá thể thích nghi.
- D. tạo nên sự đa dạng trong sinh giới.

Câu 8: Tồn tại chủ yếu trong học thuyết Đacuyn là chưa

A. hiểu rõ nguyên nhân phát sinh biến dị và cơ chế di truyền các biến dị.

B. giải thích thành công cơ chế hình thành các đặc điểm thích nghi ở sinh vật.

C. đi sâu vào các con đường hình thành loài mới.

D. làm rõ tổ chức của loài sinh học.

Câu 9: Đacuyn giải thích sự hình thành đặc điểm thích nghi màu xanh lục ở các loài sâu ăn lá là do

A. quần thể sâu ăn lá xuất hiện những biến dị màu xanh lục được chọn lọc tự nhiên giữ lại.

B. quần thể sâu ăn lá đa hình về kiểu gen và kiểu hình, chọn lọc tự nhiên đã tiến hành chọn lọc theo những hướng khác nhau.

C. sâu ăn lá đã bị ảnh hưởng bởi màu sắc của lá cây có màu xanh lục.

D. chọn lọc tự nhiên đã đào thải những cá thể mang biến dị có màu sắc khác màu xanh lục, tích lũy những cá thể mang biến dị màu xanh lục.

Câu 10: Phát biểu nào sau đây không phải là quan niệm của Đacuyn?

A. Chọn lọc tự nhiên tác động thông qua đặc tính biến dị và di truyền của sinh vật.

B. Toàn bộ sinh giới ngày nay là kết quả quá trình tiến hóa từ một nguồn gốc chung.

C. Ngoại cảnh thay đổi chậm chạp, sinh vật có khả năng thích ứng kịp thời.

D. Loài mới được hình thành dần dần qua nhiều dạng trung gian dưới tác dụng của chọn lọc tự nhiên theo con đường phân li tính trạng.